Một số nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Quần thể Di tích Cố đô Huế (1993 - 2023) và 20 năm Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam (2003 - 2023) được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới

---

I. 30 NĂM QUẦN THỂ DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ ĐƯỢC UNESCO VINH DANH LÀ DI SẢN THẾ GIỚI (1993 - 2023)

Trong hơn 300 năm (1636 - 1945), Huế đã từng là Thủ phủ của 9 đời chúa Nguyễn ở Đàng Trong (1636 - 1775), là Kinh đô của triều đại Tây Sơn (1788 - 1801), rồi đến Kinh đô của quốc gia thống nhất dưới thời 13 triều vua Nguyễn (1802 - 1945). Với tư cách là Kinh đô, Phú Xuân - Huế là nơi hội tụ tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cũng là nơi gặp gỡ, giao lưu các luồng văn minh nhân loại. Trong các cố đô của Việt Nam, Huế là cố đô duy nhất còn bảo lưu được khá nguyên vẹn tổng thể kiến trúc nghệ thuật cung đình với hệ thống thành quách, cung điện, đền đài, lăng tẩm, với những di sản văn hóa phi vật thể, chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, trải qua các cuộc chiến tranh, sự khắc nghiệt của thời tiết, thiên nhiên và những biến động của lịch sử, kho tàng di sản ấy đã bị tàn phá rất nặng nề. Gần 2/3 số công trình nằm trong Quần thể Di tích Cố đô Huế đã trở thành phế tích; số còn tồn tại cũng ở trong tình trạng bị hư hại nghiêm trọng. Các di sản phi vật thể cũng bị mai một, thất tán. Hệ thống lễ hội cung đình đã không còn tồn tại sau khi triều Nguyễn chấm dứt; các hình thức diễn xướng cung đình tản mát và dần đi vào đời sống dân gian.

1. Công tác phục hồi, bảo tồn và phát huy Quần thể di tích Cố đô Huế trước khi được UNESCO vinh danh

Xác định rõ tầm quan trọng và tính cấp bách của việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa, mặc dù còn nhiều khó khăn chồng chất do phải khắc phục hậu quả của chiến tranh, thiên tai, Đảng và Nhà nước đã tập trung cho công tác bảo vệ, gìn giữ các di sản văn hóa, trong đó có Quần thể di tích cố đô Huế và các di sản văn hóa phi vật thể. Tháng 5/1976, UBND Cách mạng Bình Trị Thiên đã ban hành quyết định xác nhận tạm thời các cơ sở văn hóa công cộng, ghi tên 35 di tích danh thắng trên địa bàn. Năm 1979, 04 di tích Hoàng Thành - Đại Nội, lăng Minh Mạng, lăng Tự Đức và lăng Khải Định đã được đặc cách công nhận là di tích cấp quốc gia. Năm 1981, Tổng Giám đốc UNESCO đã phát lời kêu gọi cứu vãn di sản văn hóa Huế; tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện những chiến lược và quyết sách mới trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với những định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1982, thành lập Công ty Quản lý Di tích Lịch sử và Văn hóa Huế (10 năm sau đổi tên thành Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh), nhằm quản lý một cách toàn diện Quần

thể di tích cố đô. Cho đến năm 1991, hầu hết các di tích quan trọng đã được lập hồ sơ khoanh vùng bảo vệ (căn cứ theo Pháp lệnh Bảo vệ di tích năm 1984).

2. 30 năm Quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới

Năm 1992, bộ hồ sơ khoa học mang tính tổng thể về di tích Cố đô Huế đã được thiết lập và trình lên Ủy ban Di sản thế giới của UNESCO.

Ngày 11/12/1993, Quần thể Di tích Cố đô Huế được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới. Đây là sự kiện có ý nghĩa trọng đại, không những nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới mà còn tôn vinh giá trị của di sản văn hóa Việt Nam lên tầm cao mới; góp phần mở ra những triển vọng cho công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị của các tài nguyên đặc biệt này.

Ngày 12/02/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 105/TTg phê duyệt Đề án Quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế giai đoạn 1996 - 2010. Ngày 25/8/2008, Chính phủ đã phê duyệt Đề án *Xây dựng Huế trở thành Thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam*. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *Xây dựng Huế thành một trong những trung tâm văn hóa du lịch lớn của cả nước*. Ngày 25/5/2009, Bộ Chính trị ban hành Kết luận 48-KL/TW về *Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020*. Ngày 17/6/2009, Chính phủ phê duyệt *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 818/TTg *Phê duyệt dự án điều chỉnh Quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020*. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để Thừa Thiên Huế triển khai bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế sau khi Quần thể Di tích Cố đô Huế được công nhận là Di sản thế giới.

Việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa đã luôn luôn gắn chặt với quá trình khai thác, phát huy và tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực miền Trung. Tinh hoa của Huế tưởng chừng bị mai một đã dần dần sống lại trong sinh hoạt cộng đồng, trong nếp nghĩ và việc làm hàng ngày của người dân Huế. Từ đó, khôi phục lại diện mạo ban đầu và nâng lên tầm cao mới những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của một kinh đô lịch sử, tạo niềm tin to lớn cho sự nghiệp phát triển văn hóa - du lịch, góp phần mở rộng giao lưu và hội nhập vào đời sống của văn hóa cộng đồng Việt Nam. Trong đó, việc định hướng giá trị di sản văn hóa Huế và tác động của nó đối với sự phát triển của Thừa Thiên Huế ngày một rõ ràng và hiệu quả hơn. Hình ảnh di sản văn hóa Huế trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững ngày càng rõ nét, góp phần không nhỏ vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, phục vụ phát triển du lịch, không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân và đặc biệt là chiếm được cảm tình của du khách trong nước cũng như bạn bè trên khắp thế giới.

Đến nay, đã có hơn 200 công trình được tu bổ, phục dựng. Các di tích được bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo đều bảo đảm nguyên tắc khoa học về bảo tồn của quốc gia và quốc tế. Nhiều đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao, phục vụ cho công tác quản lý và bảo tồn di sản, một số công trình nghiên cứu đã đạt các giải thưởng trong các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật và công nghệ. Trong 30 năm qua, có hơn 100 đầu sách nghiên cứu về Huế được xuất bản; hơn 80 hồ sơ khoa học về di tích được xây dựng phục vụ cho công tác nghiên cứu và bảo tồn di tích. Nhiều hồ sơ di tích được đệ trình lên các cấp để công nhận là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia. Bên cạnh đó, thông qua hợp tác quốc tế, hàng chục dự án nghiên cứu khoa học, bảo tồn trùng tu và đào tạo nhân lực, phục vụ cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản đã được thực hiện. Việc bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường các khu di sản được chuyên môn hóa. Cơ sở hạ tầng các khu di tích, như: Hệ thống đường, điện chiếu sáng đã dần được nâng cấp. Hệ thống sân vườn, cảnh quan di tích, hệ thống phòng chống hỏa, chống sét… cơ bản được tu bổ hoàn nguyên hoặc xây dựng hoàn thiện. Phần lớn các di tích chính đã được đầu tư tu bổ, tôn tạo hệ thống sân vườn, cảnh quan và trồng cây bổ sung ở các khu vực đệm, nâng cấp cơ sở hạ tầng và các trục đường thành phố Huế, các trục đường trong Kinh Thành, đường đến một số điểm di tích. Bên cạnh đó, việc chỉnh trang, tôn tạo hai bên bờ sông Hương, nạo vét sông Ngự Hà và tu bổ kè Hộ Thành Hào… đã từng bước trả lại giá trị cảnh quan vốn có của Cố đô Huế. Việc sưu tầm cổ vật triều Nguyễn cũng được quan tâm. Từ năm 2002 đến nay, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế đã tiếp nhận gần 350 hiện vật từ các cá nhân trong và ngoài nước, làm phong phú thêm cho bộ sưu tập của Bảo tàng và phục vụ công tác trưng bày, tăng sự hấp dẫn tại Bảo tàng.

Trong những năm qua, Thừa Thiên Huế đã quan tâm đẩy mạnh khai thác, phát huy các thế mạnh của di sản văn hóa để phát triển du lịch. Nhờ có chính sách quảng bá tốt, lượng khách du lịch đến Huế tăng nhanh qua các năm (không tính năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng dịch Covid-19) và nguồn thu cũng tăng lên. Chính nguồn doanh thu từ vé tham quan đã góp phần rất lớn cho việc tái đầu tư của công cuộc trùng tu di tích cũng như phục vụ đắc lực cho nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác bảo tồn, trùng tu các di sản văn hóa của Cố đô Huế. Việc phát triển du lịch đã làm thay đổi diện mạo và mang lại cho Huế nhiều cơ hội về phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cơ sở vật chất kĩ thuật được củng cố và tăng cường, đời sống người dân ngày được cải thiện.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế cũng đã được tỉnh quan tâm đưa vào giáo dục trong trường học, để tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng, niềm tự hào của mỗi người dân trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từ năm 2010 đến nay, các trường học trên địa bàn tỉnh đã tổ chức hơn 300 buổi tham quan di tích lịch sử, di sản văn hóa

thuộc Quần thể Di tích Cố đô Huế. Từ đó, vun đắp, củng cố nền tảng, bản sắc văn hóa, sức mạnh dân tộc; khơi dậy lòng tự hào đất nước cho học sinh, sinh viên; khơi dậy khát vọng cống hiến vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Ngày 10/12/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 54-NQ/TW về *Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; trong đó xác định Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế. Thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 11/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-TTg *Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050*. Tiếp đó, ngày 20/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2022/NĐ-CP *Về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế*. Đó là những cơ sở pháp lý quan trọng để Thừa Thiên Huế bảo tồn và phát huy di sản Huế trong thời kỳ mới.

Có thể nói, việc UNESCO công nhận Quần thể di tích cố đô Huế là di sản văn hóa thế giới, đã đem lại một cơ hội lớn để Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, chọn lọc bổ sung những yếu tố thích hợp làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc trên con đường hội nhập và phát triển. Di sản Huế đã trở thành một ví dụ tiêu biểu, xuất sắc cho chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam.

II. 20 NĂM NHÃ NHẠC - ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH VIỆT NAM ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN LÀ KIỆT TÁC PHI VẬT THỂ VÀ TRUYỀN KHẨU CỦA NHÂN LOẠI (2003 - 2023)

1. Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam

Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa nói chung và âm nhạc truyền thống Việt Nam nói riêng, là hạt nhân của bộ phận âm nhạc bác học cổ điển, tiêu biểu cho tài năng sáng tạo, cũng như thể hiện bản sắc của văn hóa Việt Nam.

Nhã nhạc (Âm nhạc cung đình) là một loại hình âm nhạc mang tính bác học, là loại hình âm nhạc chính thống, được xem là quốc nhạc, sử dụng trong các cuộc tế, lễ của triều đình. Các triều đại quân chủ Việt Nam hết sức coi trọng, phát triển Nhã nhạc và loại hình âm nhạc này đã trở thành một biểu tượng cho vương quyền về sự trường tồn, hưng thịnh của triều đại. Các quy định về quy mô dàn nhạc, cách thức diễn xướng, nội dung bài bản... của Nhã nhạc đều rất chặt chẽ, phản ánh tính quy củ qua các định chế thẩm mỹ rất cao, có khả năng phản ánh tư tưởng, quan niệm triết lý của chế độ quân chủ đương thời.

Theo sách sử, Nhã nhạc ra đời vào triều Lý (1010 - 1225) và hoạt động một cách quy củ vào thời Lê (1427 - 1788), là loại hình nhạc mang tính chính thống,

với quy mô tổ chức chặt chẽ. Tuy nhiên, vào giai đoạn cuối của triều Lê, âm nhạc cung đình dần dần đi vào thời kỳ suy thoái. Đến thời Nguyễn (1802 - 1945), vào nửa đầu thế kỷ XIX, điều kiện xã hội đã cho phép âm nhạc cung đình phát triển trở lại. Các thể loại âm nhạc cung đình Huế bao gồm: nhạc lễ nghi thờ cúng và nhạc lễ nghi triều chính, múa cung đình, ca nhạc thính phòng và kịch hát (tuồng cung đình). Triều đình Nguyễn quy định 7 thể loại âm nhạc, gần giống với các thể loại của triều Lê. Vào cuối thế kỷ XIX, khi đất nước lâm vào nạn ngoại xâm, vai trò của triều đình mờ dần, thì âm nhạc cung đình cùng các lễ nghi cũng giảm và mờ dần. Ngoài ra, triều đình cho du nhập dàn Quân nhạc của phương Tây, làm cho vai trò của Nhã nhạc càng mờ nhạt thêm.

Sau năm 1945, Nhã nhạc đã mất không gian vốn có của nó và có nguy cơ mai một dần. Tuy đã được duy trì và phát triển qua cả nghìn năm, nhưng các tài liệu lịch sử về Nhã nhạc không còn nhiều, lại phân bố ở nhiều nơi, không có một cơ sở lưu trữ bài bản và hệ thống, các nghệ nhân, người hiểu biết về kỹ thuật diễn xướng cũng như kiến thức về Nhã nhạc còn quá ít ỏi...

2. Công tác phục hồi, bảo tồn Nhã nhạc trước khi được UNESCO vinh danh

Từ sau năm 1975, Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thông tin và lãnh đạo tỉnh đã có nhiều chủ trương, quyết định để bảo tồn loại hình văn hóa độc đáo này. Ngày 12/02/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 105/TTg *Phê duyệt Dự án Quy hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế 1996 - 2010*, trong đó xác định một trong những mục tiêu bảo tồn là bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể cung đình Huế (nhạc cung đình, múa cung đình, tuồng cung đình và lễ hội cung đình).

Năm 1992, Nhà hát Nghệ thuật Cung đình Huế thuộc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế ra đời. Để đảm bảo có không gian diễn xướng tương ứng theo lịch sử, các công trình như: Duyệt Thị Đường, Lương Khiêm Đường, Nam Giao, Thế Miếu được tu bổ. Bên cạnh đó, nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu liên quan đến âm nhạc cung đình cũng được triển khai thực hiện.

Tháng 3/1994, tổ chức UNESCO đã phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị quốc tế về bảo vệ và giữ gìn phục hồi văn hóa phi vật thể vùng Huế. Tiếp đó, nhiều dự án đào tạo đã được Bộ Văn hóa - Thông tin, các Quỹ của UNESCO, Chính phủ Nhật Bản... tài trợ. Những năm 1997 - 2000, JFAC đã tài trợ để tổ chức các hội nghị, tọa đàm về Nhã nhạc với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu, nhiều nhà quản lý và đào tạo đến từ nhiều nước. Cuối tháng 8/2002, phối hợp với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Viện Âm nhạc Việt Nam, Hội thảo Quốc tế về Âm nhạc cung đình Huế - Nhã nhạc, với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, đã được tổ chức nhằm góp phần thúc đẩy công cuộc bảo tồn di sản Nhã nhạc. Bên cạnh đó, Nhà hát Truyền thống cung đình Huế đã bảo tồn được một số bản nhạc, đồng thời tiến hành biểu diễn phục vụ khách đến Huế tham quan, nghiên cứuvà tổ chức nhiều đợt tuyên

truyền, biểu diễn ở các nước Châu Á, Châu Âu; tham gia tích cực các chương trình nghệ thuật trong khuôn khổ của Festival Huế 2000, 2002.

3. 20 năm Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới

Trung tuần tháng 8/2002, bộ hồ sơ Nhã nhạc đã được thực hiện và gửi đến UNESCO, đăng ký ứng cử vào Danh mục Kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu nhân loại.

Ngày 07/11/2003, Nhã nhạc Việt Nam đã được UNESCO ghi tên vào Danh mục Kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại, cùng với 27 kiệt tác khác.

Năm 2004, Nhà hát Nghệ thuật Cung đình Huế đã đi biểu diễn Nhã nhạc cung đình tại các thành phố thuộc Cộng hòa Pháp và thủ đô Bruxelles (Bỉ). Trong đợt lưu diễn này, tại văn phòng UNESCO (Pháp), bằng chứng nhận Di sản Nhã nhạc Việt Nam là Kiệt tác Phi vật thể và Truyền khẩu của Nhân loại đã được UNESCO trao cho Huế.

Sau khi Nhã nhạc được UNESCO vinh danh, hoạt động sưu tầm, nghiên cứu và lưu trữ các tài liệu liên quan đến Nhã nhạc đã được thực hiện và triển khai một cách bài bản; đã tham dự các khóa tập huấn đào tạo phương pháp luận về nghiên cứu, lưu trữ; trực tiếp tham quan, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm tại các viện nghiên cứu, trung tâm lưu trữ quan trọng của Việt Nam; tham quan các làng nghề truyền thống ở miền Bắc và phỏng vấn các nghệ nhân nổi tiếng tại đây... Công tác sưu tầm, lưu trữ các hồ sơ khoa học, các tài liệu liên quan đến Nhã nhạc được thực hiện nghiêm túc, xây dựng thành những hồ sơ khoa học. Công tác đào tạo nhạc công Nhã nhạc trẻ và tập huấn nâng cao kỹ năng biểu diễn Nhã nhạc đã được chú trọng. Các nghệ nhân có tên tuổi đã được mời để truyền dạy về các kỹ năng trình diễn và trao truyền các bí kíp nghề nghiệp.

Với mục đích nâng cao nhận thức trong công chúng về các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, công tác biểu diễn và quảng bá nhằm phát huy giá trị di sản Nhã nhạc cung đình Huế cũng được chú trọng. Nhã nhạc đã được tổ chức biểu diễn hàng ngày tại Nhà hát Duyệt Thị Đường (Đại Nội - Huế) để giới thiệu đến du khách trong và ngoài nước về những giá trị di sản đặc sắc của Nhã nhạc. Bên cạnh đó, đã tổ chức nhiều đợt biểu diễn Nhã nhạc tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước nhân dịp các sự kiện lớn; tham gia các festival và chương trình giao lưu nghệ thuật tại một số quốc gia Châu Âu và Châu Á, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè quốc tế. Đặc biệt, các tiết mục Nhã nhạc cũng góp phần làm nên thành công của các kỳ Festival Huế. Các hoạt động nâng cao nhận thức của học sinh tại nhà trường cũng được quan tâm, thông qua các buổi nói chuyện có minh hoạ hình ảnh và tiết mục biểu diễn; tạo điều kiện cho học sinh các trường học trên địa bàn tỉnh trực tiếp tham gia vào các buổi tập huấn về Nhã nhạc và các loại hình diễn xướng cung đình khác. Phối hợp tổ chức tọa đàm, tập huấn dành cho giáo viên một số trường tiểu học nhằm cung cấp kiến thức về Nhã nhạc và phương pháp giảng dạy

âm nhạc truyền thống cho các giáo viên dạy nhạc, hướng dẫn giáo viên phương pháp để học sinh có thể lĩnh hội và cảm nhận được giá trị âm nhạc truyền thống, đặc biệt đối với Nhã nhạc. Các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị Nhã nhạc đã được tích cực tuyên truyền, quảng bá rộng rãi đến công chúng trong và ngoài nước. Đã phối hợp với các cơ quan truyền thông báo chí xây dựng các phim tài liệu, phim phóng sự ngắn để phát trên sóng truyền hình. Năm 2008, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phát hành Bộ tem Nhã nhạc cung đình Huế, gồm 3 mẫu và một tem khối giới thiệu tổng quan về Nhã nhạc cung đình.

Có thể thấy, sau 20 năm, việc bảo tồn, phát huy Nhã nhạc - Kiệt tác Di sản phi vật thể và Truyền khẩu của Nhân loại tại Thừa Thiên Huế đã thu được những thành quả rất đáng tự hào. Không chỉ là vốn quý, tài sản của dân tộc, Nhã Nhạc còn là một trong những minh chứng điển hình, đại diện cho khu vực Đông Nam Á về loại hình âm nhạc cổ xưa còn sót lại.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Lễ Kỷ niệm 30 năm (1993 - 2023) Quần thể Di tích Cố đô Huế và 20 năm (2003 - 2023) Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới và Chương trình nghệ thuật tôn vinh các di sản.

2. Một số hoạt động bên lề Lễ kỷ niệm

- Triển lãm *"Giang sơn Việt Nam trên Cửu Đỉnh"*, tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế.

- Triển lãm Mỹ thuật và Di sản chủ đề *"Di sản diễn xướng cung đình và cảm hứng hội họa"*, tại Vườn Thiệu Phương, Đại Nội.

- Triển lãm *"Thần Kinh nhị thập cảnh, thơ vua Thiệu Trị"* qua Thư pháp truyền thừa của Đài Loan, tại Thái Bình Lâu, Đại Nội.

IV. TIẾP TỤC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN THẾ GIỚI NHẰM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THEO HƯỚNG DI SẢN, VĂN HÓA, SINH THÁI, CẢNH QUAN, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Di sản văn hóa là bộ phận quan trọng cấu thành nên văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc. Những giá trị văn hóa đọng lại trên các di sản văn hóa là những bằng chứng về sự trường tồn của cái đẹp, của quá khứ đối với hôm nay và ngày mai. Việc quản lý, giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa không những phải đảm bảo sự vẹn toàn các giá trị của thế hệ đi trước để lại mà quan trọng hơn là phải xây dựng niềm tự hào dân tộc, khơi dậy nguồn sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển bền vững của đất nước. Trong khuynh hướng chung đó, các di sản văn hóa Huế có vai trò quan trọng, là điểm hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc, là nơi gặp gỡ giao lưu các luồng văn minh nhân loại.

Có thể nói, để tiếp tục phát huy vai trò, vị thế của một trong những đô thị Di sản đặc thù, đặc biệt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn (Hà Nội - Huế - thành phố Hồ Chí Minh), để xứng tầm là trung tâm du lịch, Thừa Thiên Huế tiếp tục xây dựng và phát triển trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, nhất là sự kết hợp hài hòa giữa di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, phong phú với cảnh quan tự nhiên và con người Huế. Bên cạnh đó, cần phải giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và phát triển giá trị di sản văn hóa; giữa bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản để phát triển du lịch theo hướng *Di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường*; tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp thiết thực sau đây:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên tuyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa Huế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tích cực vận động nhân dân tham gia công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích, xử lý nghiêm minh các hành vi lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích... Tăng cường đưa chương trình giáo dục di sản vào giảng dạy trong nhà trường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Thứ hai, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong quản lý di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Tranh thủ UNESCO tham vấn phát triển du lịch bền vững tại địa phương, đầu tư hỗ trợ phát triển cộng đồng và phát triển văn hóa địa phương trong quá trình xây dựng các chiến lược phát triển di sản bền vững hướng người dân, cộng đồng xã hội tham gia trực tiếp vào công tác bảo tồn di sản văn hóa, dịch vụ du lịch tại Khu di sản Huế, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và cuộc sống của người dân.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích và phát triển du lịch. Tạo dựng hệ thống thông tin, các công cụ tiện ích phục vụ khách du lịch, doanh nghiệp du lịch - dịch vụ; đẩy mạnh số hóa dữ liệu di sản, tạo thêm các sản phẩm, dịch vụ du lịch thông minh và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến thị trường và đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; góp phần thúc đẩy ngành du lịch Thừa Thiên Huế tăng trưởng và phát triển bền vững.

Thứ tư, tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch, nhất là các sản phẩm chủ lực, mang tính đại diện và thương hiệu cao. Phát triển du lịch thông minh gắn với hệ sinh thái đô thị thông minh. Tăng tiện ích cho khách du lịch, tập trung dịch vụ thuyết minh tự động (Audio guide/ minh họa qua quét QR) phục vụ khách du lịch tham quan Quần thể di tích Cố đô Huế và các điểm đến khác; hệ thống xe đạp thông minh; giải trí thực tế ảo VR, VR 360, thực tế ảo tăng cường; trang bị hạ tầng du lịch thông minh; các ki-ốt cung cấp thông tin và xây dựng các ứng dụng du lịch thông minh; đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt,

triển khai vé điện tử... để tạo tiện ích và trải nghiệm cho khách du lịch khi đến Huế. Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích và quản lý dịch vụ du lịch với phương châm: quản lý thông minh, trải nghiệm thông minh và quảng bá thông minh.

Thứ năm, tranh thủ các bộ, ngành, cơ quan Trung ương trong việc đề xuất các cơ chế đặc thù cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế; cập nhật thông tin của Di sản Huế thông qua bản đồ trực tuyến để truyền thông tạo thương hiệu điểm đến *"An toàn - Xanh - Sạch"* đối với di tích Huế nhằm duy trì và tăng cường giới thiệu quảng bá hình ảnh về khu di sản Huế và các biện pháp bảo vệ di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; phối hợp đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá, chia sẻ thông tin và hình ảnh Di sản và du lịch Huế ở nước ngoài.

Thứ sáu, phối hợp tổ chức hội nghị trực tuyến về thí điểm mở cửa du lịch quốc tế ở các khu di sản; tổ chức các cuộc triển lãm trực tuyến; các cuộc thi trực tuyến về Di sản thế giới tại Việt Nam hoặc cuộc thi ảnh về các Di sản UNESCO trong đó có kết hợp giới thiệu về Di sản thế giới Huế.

Với bề dày lịch sử hơn 700 năm hình thành và phát triển, Thừa Thiên Huế là địa phương hội đủ nhiều tiềm năng, thế mạnh cho sự phát triển nhanh và bền vững. Thừa Thiên Huế tự hào là nơi gìn giữ một *"gia tài"* văn hóa tiêu biểu của Việt Nam và nhân loại với 7 di sản được UNESCO công nhận, gần 1.000 di tích lịch sử văn hóa của cả nước, với hơn 500 lễ hội, hàng vạn hiện vật, cổ vật quý hiếm; có hệ thống nhà vườn, nhà rường phong phú, đa dạng; có cảnh quan thiên nhiên thơ mộng, hùng vĩ, như: sông Hương, núi Ngự, đầm phá Tam Giang, vườn quốc gia Bạch Mã, Lăng Cô vịnh đẹp thế giới... cùng với hệ thống đền đài, thành quách, chùa chiền, cung điện... đã tạo nên nét đặc trưng riêng và là yếu tố nổi bật của đô thị Huế. Ngoài ra, nếp sống, văn hóa ứng xử, đạo đức và cốt cách con người Huế là nét đặc trưng tạo nên bản sắc riêng của vùng đất Cố đô.

Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của dân tộc, trong đó có các di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích Cố đô Huế và Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình cùng với phát huy giá trị văn hóa Huế, con người Huế đang thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực đột phá cho sự phát triển bền vững của Thừa Thiên Huế. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đang nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy vị thế Huế là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của Việt Nam. Qua đó, góp phần cùng cả nước xây dựng nền văn hóa Việt Nam thống nhất và đa dạng, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời đại mới./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ